

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Vạn

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn T Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 N 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 46/2021/TLST - HS ngày 03/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST – HS ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn T** (tên gọi khác: Chó mập); giới tính: Nam; sinh N 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKTT: 254/11/26, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Minh T1, sinh N 1978; họ tên mẹ: Trần Thị Bảo Q, sinh N 1978; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Án số 187/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 33/GCN của Trại tạm giam Bó Lá, chưa thi hành án phí hình sự và bồi thường dân sự.

Tiền sự:

Ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 21 tháng, theo Quyết định số 440/QĐ-TA. Chấp

hành xong quyết định ngày 09/3/2020, theo Giấy chứng nhận số 169/GCN-CSPV của Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn.

Ngày 03/8/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 992/QĐ-UBND.

Nhân thân:

Ngày 07/5/2014, bị Công an Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng vì có hành vi “Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định”, đóng phạt ngày 16/6/2014.

Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 tháng, theo Quyết định 191/QĐ-TA, đến ngày 01/6/2017, Trường giáo dục đào tạo giải quyết việc làm số 1 có Quyết định số 579/QĐ-TR1 tạm thời đưa bị cáo ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh N 1976; nơi cư trú: D20/26F2, tổ 10, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Đình Th, sinh N 1972; nơi cư trú: D16/10H, tổ 7, ấp 4B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 25/9/2020, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 59E1-76239 lưu thông trên đường Võ Văn V hướng từ ngã N Vĩnh Lộc đi đường Trần Văn G để về nhà. Trên đường đi, T điều khiển xe đi lên lề đường và dừng lại mua nước mía thì phát hiện cách xe nước mía khoảng 02 mét có bà Trần Thị N đang ngồi trên ghế nhựa quay lưng về phía T, tay phải cầm điện thoại di động Samsung Galaxy J4 màu vàng (ốp lưng màu xanh) để đọc báo tại trước nhà số D20/26F, tổ 5, ấp 4A, xã A, huyện B nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà N đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe chạy từ từ đến dừng sát bên phải chỗ bà N ngồi, dùng tay trái giật điện thoại của bà N rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, bà N đứng dậy truy hô “Cướp, Cướp” và nắm đuôi xe của T kéo lại làm T ngã xuống đường; T dựng xe lên định bỏ chạy thì bị anh Trần Đình Th (em chồng bà N) từ trong nhà chạy ra dùng chân đạp vào đuôi xe làm T và xe ngã xuống đường. T để xe lại, cầm điện của bà N bỏ chạy khi đến bãi đất trống thuộc tổ 5, ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B thì bị anh Nguyễn Văn H cùng người dân đuổi theo khống chế bắt giữ T giao cho Công an xã Vĩnh Lộc B. Công an xã tiếp nhận đối tượng cùng vật chứng là xe mô tô lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc, sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 3001/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng đã qua sử dụng có trị giá là 840.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại như nội dung nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 nón vải màu vàng có vành, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen là tài sản cá nhân của T.

- 01 xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 59E1-762.39, số máy: JF66E-0218886, số khung: RLHJF5814GY218855, T khai nhận xe mô tô trên do T mượn của một người bạn mới quen (không rõ lai lịch). Qua giám định biển số 59E1-762.39 là biển số giả, còn xe mô tô có số máy JF66E-0218886, số khung: RLHJF5814GY218855 là nguyên thủy nhưng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu tuy nhiên chưa có kết quả.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng trong lúc bị truy đuổi T làm rơi mất nên không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 01 tháng 02 N 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017).

Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 04 N đến 05 N tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017), xử lý vật chứng và ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

Bị hại Trần Thị N vắng mặt tại tòa dù đã được triệu tập hợp lệ, lời khai tại Cơ quan điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tương đương với giá trị điện thoại bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (bl: 75 – 85); phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị N (bl: 73 – 74); phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Đình Th (bl: 61 – 63) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, ...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, bị cáo T đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng có giá trị là 840.000 đồng của bà Trần Thị N tại trước nhà số D20/26F thuộc tổ 5, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ. (Theo kết quả định giá tài sản số 3001/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: Ngày 27/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Án số 187/2017/HSST) nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017) để xét xử bị cáo; cũng như bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa và nhân thân bị cáo rất xấu. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân, lai lịch, hành vi phạm tội của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 59E1-762.39, số máy: JF66E-0218886, số khung: RLHJF5814GY218855, bị cáo khai xe mô tô trên bị cáo mượn của một người bạn mới quen (không rõ lai lịch). Qua giám định biển số 59E1-762.39 là biển số giả, còn xe mô tô có số máy JF66E-0218886, số khung: RLHJF5814GY218855 là nguyên thủy nhưng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ nhận lại xe, và xe này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015 là phù hợp.

Đối với 01 nón vải màu vàng có vành, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo không có nhu cầu nhận lại, hiện không còn giá trị; biển số 59E1-762.39, qua giám định là giả, sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng trong lúc bị cáo bỏ chạy đã làm rơi mất, không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại nhưng theo kết quả định giá tài sản thì điện thoại này hiện chỉ còn giá trị là 840.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện này không trái pháp luật và đạo đức, xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017);

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự N 2015.

Căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) N tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Về dân sự:

Buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là bà Trần Thị N số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Việc bồi thường phải thực hiện khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự N 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự N 2008 được sửa đổi, bổ sung N 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự N 2008 (sửa đổi, bổ sung N 2014).

Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, số máy: JF66E-0218886, số khung: RLHJF5814GY218855 (gắn biển số giả 59E1-762.39).

Tịch thu tiêu hủy 01 nón vải màu vàng có vành, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu đen và 01 biển số 59E1-762.39.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 26/02/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn